

CÔNG TY CỔ PHẦN PHIM TRUYỀN I

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 - 26

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phim truyền I (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

1. Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Minh Phương	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Trần Như Hưng	Thành viên
Bà Lê Thị Kim Thu	Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Phương	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Ủy viên
Ông Nguyễn Duy Triệu	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phan Đình Thanh	Tổng Giám đốc
Ông Trần Như Hưng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Kim Thu	Kế toán trưởng – TV HĐQT Đại diện vốn Nhà nước

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau: Ông Nguyễn Minh Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

4. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty. Kiểm toán viên không có bất kỳ quan hệ kinh tế hoặc quyền lợi kinh tế như góp vốn cổ phần, cho vay hoặc vay vốn từ khách hàng, là cổ đông chi phối của khách hàng hoặc ký kết hợp đồng gia công dịch vụ, đại lý tiêu thụ hàng hóa...

5. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị đối với Báo cáo tài chính

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng Quản trị cần phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng Quản trị cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính kèm theo.

6. Phê duyệt báo cáo tài chính

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị,



Nguyễn Minh Phương
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 08 tháng 05 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Phim truyện I

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phim truyện I (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 08 tháng 05 năm 2023, từ trang 05 đến trang 26, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phim truyện I tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Số liệu trên Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 không bao gồm số liệu từ các Chi nhánh của Công ty.



NGUYỄN HỮU HOÀN

Giám đốc

Giấy CN ĐKKH kiểm toán

Số: 2417 - 2023 - 283 - 1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ
QUỐC TẾ**

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 08 tháng 05 năm 2023

TRƯƠNG VIỆT ANH

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKKH kiểm toán

Số: 5641 - 2023 - 283 - 1

CÔNG TY CỔ PHẦN PHIM TRUYỀN I

Số 151 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 01 - DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		15.001.196.792	12.914.946.174
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	575.344.501	172.560.571
1. Tiền	111		575.344.501	172.560.571
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.000.000.000	6.400.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	3.000.000.000	6.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.499.978.471	5.421.205.542
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	10.380.000.000	3.880.000.000
2. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	15.953.700
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	1.400.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	119.978.471	125.251.842
IV. Hàng tồn kho	140	5.5	921.180.061	921.180.061
1. Hàng tồn kho	141		921.180.061	921.180.061
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.693.759	-
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		4.693.759	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		112.810.369	26.232.333
I. Tài sản cố định	220		38.533.333	26.232.333
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	38.533.333	26.232.333
- Nguyên giá	222		12.281.420.013	12.241.420.013
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.242.886.680)	(12.215.187.680)
II. Tài sản dài hạn khác	260		74.277.036	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	74.277.036	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		15.114.007.161	12.941.178.507

CÔNG TY CỔ PHẦN PHIM TRUYỀN I


Số 151 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

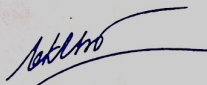
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 01 - DN

CHỈ TIÊU	Mã số Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
		VND	VND
C - NỢ PHẢI TRẢ	300	2.855.868.618	708.362.310
I. Nợ ngắn hạn	310	2.855.868.618	708.362.310
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311 5.8	2.534.551.054	-
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313 5.9	235.674.976	149.193.531
3. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	-	430.000.000
4. Phải trả ngắn hạn khác	319 5.10	49.212.628	92.738.819
5. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	36.429.960	36.429.960
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	12.258.138.543	12.232.816.197
I. Vốn chủ sở hữu	410 5.11	12.258.138.543	12.232.816.197
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	14.026.000.000	14.026.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	14.026.000.000	14.026.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	20.894.423	20.894.423
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(1.788.755.880)	(1.814.078.226)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(1.814.078.226)	(1.804.860.498)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	25.322.346	(9.217.728)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	15.114.007.161	12.941.178.507



Người lập biểu
Lê Thị Hà
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 08 tháng 05 năm 2023



Kế toán trưởng
Lê Thị Kim Thu



Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Nguyễn Minh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN PHIM TRUYỀN I


Số 151 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

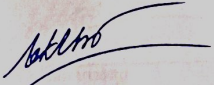
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022


Mẫu số B 02 - DN

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	13.102.089.523	11.886.934.286
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		13.102.089.523	11.886.934.286
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	12.413.994.592	11.466.572.843
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		688.094.931	420.361.443
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	474.747.981	624.370.284
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	1.137.520.566	1.053.949.455
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		25.322.346	(9.217.728)
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		25.322.346	(9.217.728)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.5	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		25.322.346	(9.217.728)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.6	18,05	(6,57)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.6	18,05	(6,57)


 Người lập biểu
 Lê Thị Hà

Hà Nội, Việt Nam
 Ngày 08 tháng 05 năm 2023


 Kế toán trưởng
 Lê Thị Kim Thu


 Chủ tịch Hội đồng Quản trị
 Nguyễn Minh Phương


CÔNG TY CỔ PHẦN PHIM TRUYỀN I
Số 151 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

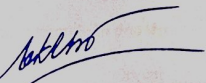
Theo phương pháp trực tiếp

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022


Mẫu số B 03 - DN

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	7.078.279.999	8.983.281.000
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá dịch vụ	02	(10.148.814.386)	(3.395.000.000)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(1.194.203.061)	(1.397.846.200)
4. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	267.313.819	779.051.072
5. Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh	07	(1.481.025.141)	(7.540.047.261)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(5.478.448.770)	(2.570.561.389)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(40.000.000)	-
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.000.000.000)	(15.000.000.000)
3. Thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	7.400.000.000	10.100.000.000
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	100.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	521.232.700	499.118.442
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	5.881.232.700	(4.300.881.558)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	402.783.930	(6.871.442.947)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	172.560.571	7.044.003.518
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	575.344.501	172.560.571


 Người lập biểu
 Lê Thị Hà
 Hà Nội, Việt Nam
 Ngày 08 tháng 05 năm 2023


 Kế toán trưởng
 Lê Thị Kim Thu




 Chủ tịch Hội đồng Quản trị
 Nguyễn Minh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN PHIM TRUYỀN I

Số 151 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phim truyền I hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100110133 ngày 22/11/2010, thay đổi lần thứ 2 ngày 13/08/2021 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 14.026.000.000 VND (Mười bốn tỷ không trăm hai mươi sáu triệu đồng), tổng số cổ phần là 1.402.600 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/01 cổ phần.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là sản xuất phim điện ảnh, chương trình truyền hình, biên tập.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất các phim điện ảnh, phim video, các chương trình truyền hình hoặc chương trình quảng cáo trên truyền hình;
- Sản xuất các chương trình truyền hình và chương trình quảng cáo không sử dụng phương tiện truyền thanh truyền hình;
- Hoạt động biên tập, truyền hình, đầu đề, phụ đề, giới thiệu phim, thuyết minh, đồ họa máy tính, sản xuất các phim hoạt họa và các hiệu ứng đặc biệt về chuyển động, phát triển và xử lý phim điện ảnh, các hoạt động làm thử phim điện ảnh, hoạt động của các phòng thí nghiệm đặc biệt dành sản xuất phim hoạt họa;
- Hoạt động chiếu phim;

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh bình quân của ngành, lĩnh vực là 12 tháng.

1.5 Cấu trúc của Công ty

Các Đơn vị có tư cách pháp nhân hạch toán độc lập

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trung tâm hỗ trợ Công nghệ và Dịch vụ Điện ảnh - Chi nhánh Công ty Cổ phần Phim truyền I	Số 151, đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Chi nhánh phía Nam - Công ty Cổ phần Phim truyền I	443/170 Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập bởi Công ty đảm bảo tính so sánh thông tin.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các Thông tư hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Hội đồng Quản trị Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - (i) 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
 - (ii) 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
 - (iii) 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
 - (iv) 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác bao gồm toàn bộ các chi phí của công ty phát sinh một lần được sử dụng cho nhiều kỳ kế toán và phân bổ theo phương pháp đường thẳng không quá 3 năm.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

4.8 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ

4.9 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các chủ sở hữu.

4.10 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.11 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

4.12 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Các khoản chi phí ghi nhận là chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm: Các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

Các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

4.13 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

4.14 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHIM TRUYỀN I

Số 151 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	49.276.384	120.567.222
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	526.068.117	51.993.349
Cộng	575.344.501	172.560.571

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn	3.000.000.000	3.000.000.000	6.400.000.000	6.400.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (i)	3.000.000.000	3.000.000.000	6.400.000.000	6.400.000.000
Cộng	3.000.000.000	3.000.000.000	6.400.000.000	6.400.000.000

(i) Khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn gốc 6 tháng tại Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu - CN Ba Đình và được hưởng lãi suất 6,25%/năm.

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu các khách hàng khác	10.380.000.000	3.880.000.000
Dự án phim Cảnh sát biển đảo - Cục Điện ảnh	380.000.000	380.000.000
Dự án phim Đào, Phở, Piano - Cục Điện ảnh	10.000.000.000	-
Dự án phim Phượng Cháy - Cục Điện ảnh	-	3.500.000.000
Cộng	10.380.000.000	3.880.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

5.4 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	119.978.471	-	125.251.842	-
Phải thu lãi tiền gửi, tiền cho vay	78.767.123	-	125.251.842	-
Phải thu khác	41.211.348	-	-	-
Cộng	119.978.471	-	125.251.842	-

5.5 Hàng tồn kho

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Thành phẩm	921.180.061	-	921.180.061	-
Cộng	921.180.061	-	921.180.061	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHIM TRUYỀN I
Số 151 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

5.6 Tính hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư tại ngày 01/01/2022	348.181.818	11.168.975.995	511.485.000	212.777.200	12.241.420.013
- Mua trong năm	-	40.000.000	-	-	40.000.000
Số dư tại ngày 31/12/2022	348.181.818	11.208.975.995	511.485.000	212.777.200	12.281.420.013
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư tại ngày 01/01/2022	348.181.818	11.168.975.995	485.252.667	212.777.200	12.215.187.680
- Khấu hao trong năm	-	1.466.667	26.232.333	-	27.699.000
Số dư tại ngày 31/12/2022	348.181.818	11.170.442.662	511.485.000	212.777.200	12.242.886.680
Giá trị còn lại					
- Tại ngày 01/01/2022	-	-	26.232.333	-	26.232.333
- Tại ngày 31/12/2022	-	38.533.333	-	-	38.533.333

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

- Tại ngày 01/01/2022	11.847.935.013	VND
- Tại ngày 31/12/2022	12.241.420.013	VND

CÔNG TY CỔ PHẦN PHIM TRUYỀN I

Số 151 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

5.7 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Chi phí sửa chữa	36.706.480	-
Thiết bị văn phòng	37.570.556	-
Cộng	74.277.036	-

5.8 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ	VND	trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	2.534.551.054	2.534.551.054	-	-
Công ty Cổ phần TM và SX Mỹ thuật TKA	1.280.351.098	1.280.351.098	-	-
Công ty Cổ phần sản xuất phim Hoan Khuê	384.962.800	384.962.800	-	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Công nghệ Phát triển Việt Hưng	363.114.155	363.114.155	-	-
Công ty TNHH Sản xuất và Đầu tư Tuấn Thành	506.123.001	506.123.001	-	-
Cộng	2.534.551.054	2.534.551.054	-	-

5.9 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

	01/01/2022		Phát sinh trong năm		31/12/2022	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế giá trị gia tăng	53.181.753	-	17.046.538	74.922.050	-	4.693.759
Thuế thu nhập cá nhân	96.011.778	-	334.244.000	194.580.802	235.674.976	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Cộng	149.193.531	-	354.290.538	272.502.852	235.674.976	4.693.759

Thuế giá trị gia tăng
Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hoạt động sản xuất phim là 5%. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hoạt động cho thuê thiết bị là 8%.

Các loại thuế khác
Công ty kê khai và nộp theo quy định.

5.10 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	49.212.628	92.738.819
Tiền nhuận bút giữ lại	49.212.628	92.738.819
Cộng	49.212.628	92.738.819

5.11 Vốn chủ sở hữu

5.11.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	VND	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Năm trước</i>				
Số dư tại ngày 01/01/2021	14.026.000.000	20.894.423	(1.804.860.498)	12.242.033.925
Giảm trong năm	-	-	(9.217.728)	(9.217.728)
Lỗ trong năm trước	-	-	(9.217.728)	(9.217.728)
Số dư tại ngày 31/12/2021	14.026.000.000	20.894.423	(1.814.078.226)	12.232.816.197
<i>Năm nay</i>				
Số dư tại ngày 01/01/2022	14.026.000.000	20.894.423	(1.814.078.226)	12.232.816.197
Tăng trong năm nay	-	-	25.322.346	25.322.346
Lãi trong năm	-	-	25.322.346	25.322.346
Số dư tại ngày 31/12/2022	14.026.000.000	20.894.423	(1.788.755.880)	12.258.138.543

5.11.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	8.409.100.000	8.409.100.000
Ông Trần Như Hưng	2.179.000.000	2.179.000.000
Bà Lê Thị Kim Thu	448.000.000	448.000.000
Ông Nguyễn Minh Phương	209.000.000	209.000.000
Bà Nguyễn Hồng Phương Lan	744.900.000	744.900.000
Bà Lê Thị Hải	744.900.000	744.900.000
Các cổ đông khác	1.291.100.000	1.291.100.000
Cộng	14.026.000.000	14.026.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PHIM TRUYỀN I

Số 151 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

5.11.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại ngày 01/01/2022	14.026.000.000	14.026.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31/12/2022	14.026.000.000	14.026.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

5.11.4 Cổ phiếu

	31/12/2022	01/01/2022
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.402.600	1.402.600
+ Cổ phiếu phổ thông	1.402.600	1.402.600
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua, bán lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.402.600	1.402.600
+ Cổ phiếu phổ thông	1.402.600	1.402.600
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/Cổ phần

5.11.5 Phân phối lợi nhuận

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận đầu năm chưa phân phối	(1.814.078.226)	(1.804.860.498)
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	25.322.346	(9.217.728)
Các khoản khác điều chỉnh giảm lợi nhuận	-	-
Các khoản khác điều chỉnh tăng lợi nhuận	-	-
Lợi nhuận được chia cổ tức và phân phối các quỹ	(1.788.755.880)	(1.814.078.226)
Phân phối các quỹ và chia cổ tức	-	-
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	(1.788.755.880)	(1.814.078.226)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHIM TRUYỀN I

Số 151 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Doanh thu sản xuất phim	12.802.089.523	11.846.934.286
Doanh thu cung cấp dịch vụ	300.000.000	40.000.000
Cộng	13.102.089.523	11.886.934.286

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Giá vốn của hoạt động sản xuất phim	12.189.252.243	11.426.572.843
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	224.742.349	40.000.000
Cộng	12.413.994.592	11.466.572.843

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	474.747.981	624.370.284
Cộng	474.747.981	624.370.284

6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	754.946.215	791.567.755
Chi phí hành chính	255.310.698	141.520.390
Chi phí đồ dùng văn phòng	10.321.955	26.988.500
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	8.631.144
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	45.710.576
Chi phí khác bằng tiền	113.941.698	39.531.090
Cộng	1.137.520.566	1.053.949.455

CÔNG TY CỔ PHẦN PHIM TRUYỀN I

Số 151 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

6.5 Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	25.322.346	(9.217.728)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	25.322.346	(9.217.728)
Chuyển lỗ	25.322.346	-
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

6.6 Lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25.322.346	(9.217.728)
Ảnh hưởng suy giảm	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	25.322.346	(9.217.728)
Bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi trên cổ phiếu	1.402.600	1.402.600
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu thường	-	-
Bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông (không)	1.402.600	1.402.600
Lãi cơ bản/Lãi suy giảm trên cổ phiếu	18,05	(6,57)
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	18,05	(6,57)
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-

6.7 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	-
Chi phí nhân công	1.813.769.424	1.874.905.237
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	40.000.000	168.508.890
Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.699.000	120.664.221
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	8.631.144
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.943.266.056	45.710.576
Chi phí khác bằng tiền	389.248.987	50.587.454
Cộng	13.216.983.467	2.269.007.522

CÔNG TY CỔ PHẦN PHIM TRUYỀN I

Số 151 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

7. CÁC THÔNG TIN KHÁC**7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

7.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của Ban Tổng giám đốc

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	235.872.000	268.669.700
Cộng	235.872.000	268.669.700

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan đã nêu ở các Thuyết minh trên, Công ty không còn có các số dư với các bên liên quan khác.

7.2 Thông tin về bộ phận

Công ty không lập báo cáo bộ phận vì không thỏa mãn 1 trong 3 điều kiện phải lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý được quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn thực hiện sáu (06) chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

7.3 Những khoản nợ tiềm tàng

Không phát sinh bất kỳ khoản nợ tiềm tàng nào phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa ghi nhận.

7.4 Thông tin về hoạt động liên tục

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định củng cố hoặc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

7.5 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHIM TRUYỀN I

Số 151 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

7.6 Số liệu so sánh

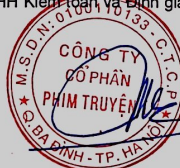
Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Phim truyền I đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế.



Người lập biểu
Lê Thị Hà
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 08 tháng 05 năm 2023



Kê toán trưởng
Lê Thị Kim Thu



Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Nguyễn Minh Phương

